**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BẮC GIANG**

**QUY TRÌNH**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**

**ĐĂNG KÝ GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**NỘI DUNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

**Mã số: QT.QLCN.02**

**(BAN HÀNH LẦN 1 - PHIÊN BẢN TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trách nhiệm** | **Soạn thảo** | **Xem xét** | **Phê duyệt** |
| ***Họ tên*** | **Đỗ Văn Tình** | **Chu Thanh Sơn** | **Nguyễn Thanh Bình** |
| ***Chữ ký*** |  |  |  |
| ***Chức vụ*** | Chuyên viên | Trưởng phòng | Giám đốc |

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Trang |
|  | SỬA ĐỔI TÀI LIỆU ……………………………………………. | 3 |
| 1 | MỤC ĐÍCH……………………………………………………… | 4 |
| 2 | PHẠM VI………………………………………………………… | 4 |
| 3 | TÀI LIỆU VIỆN DẪN……………………………………………. | 4 |
| 4 | ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT………………………………………. | 4 |
| 5 | NỘI DUNG QUY TRÌNH………………………………………… | 5 |
| 6 | BIỂU MẪU ……………………………………………………….. | 9 |
| 7 | HỒ SƠ CẦN LƯU………………………………………………… | 9 |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung** | **Trang / Phần liên quan việc sửa đổi** | **Mô tả nội dung sửa đổi** | **Lần sửa đổi** | **Ngày sửa đổi** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**1. MỤC ĐÍCH**

Quy trình trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ được triển khai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**2. PHẠM VI**

Áp dụng cho các bên tham gia giao kết Hợp đồng chuyển giao công nghệ có nhu cầu đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ. Cán bộ Công chức thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

**3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

- Quy trình tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang;

- Tiêu chuẩn ISO 9001:2015;

- Căn cứ pháp lý theo mục 5.1.

**4. ĐỊNH NGHĨA - VIẾT TẮT**

**4.1. Định nghĩa**

- Công nghệ: Là giải pháp, quy trình, bí quyết kỹ thuật có kèm hoặc không kèm công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm.

- Chuyển giao công nghệ: Là chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng một phần hoặc toàn bộ công nghệ từ bên có quyền chuyển giao công nghệ sang bên nhận công nghệ.

- Văn bản xác nhận đăng ký Hợp đồng chuyển giao công nghệ: Là văn bản xác nhận tính hợp pháp của Hợp đồng chuyển giao công nghệ, tính hợp lệ của Hồ sơ đăng ký.

**4.2. Một số từ viết tắt**

- KH&CN: Khoa học và công nghệ;

- CGCN: Chuyển giao công nghệ;

- QLCN&TTCN: Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ;

- BM: Biểu mẫu.

**5. QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **5.1** | **Cơ sở pháp lý** | | | | | |
|  | - Luật khoa học công nghệ 29/2013/QH ngày 18 tháng 6 năm 2013;  - Luật chuyển giao công nghệ 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;  -Nghị định 76/2018/NĐ-CPsố 08/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ;  - Thông tư 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ KH&CN quy định quy định chế độ báo cáo thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao; mẫu văn bản trong hoạt động cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ, đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ;  - Thông tư 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ;  - Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang;  - Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;  - Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang;  - Quyết định số 236/QĐ-KHCN ngày 30/7/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Khoa học và Công nghệ. | | | | | |
| **5.2** | **Thành phần hồ sơ** | | | **Bản chính** | | **Bản sao** |
|  | -Văn bản đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ. | | | *x* | |  |
| - Hợp đồng chuyển giao công nghệ.  - Bản gốc bằng tiếng việt hoặc bản sao có chứng thực văn bản gia hạn, sửa đổi, bổ sung. | | | *x* | |  |
| - Văn bản tư cách pháp lý của các bên tham gia hợp đồng, tài liệu giải trình về công nghệ, điều kiện sử dụng công nghệ,tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với quy định của pháp luật. | | |  | | *x* |
| - Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được cấp (nếu có) | | |  | | *x* |
| - Văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với hợp đồng chuyển giao công nghệ bổ sung, sửa đổi (nếu có sử dụng vốn nhà nước); | | |  | | *x* |
| - Giấy uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền cho bên thứ ba thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ). | | | *x* | |  |
| **5.3** | **Số lượng hồ sơ** | | | | | |
|  | 01 bộ | | | | | |
| **5.4** | **Thời gian xử lý** | | | | | |
|  | 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | | | | | |
| **5.5** | **Nơi tiếp nhận và trả kết quả** | | | | | |
|  | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Khoa học và Công nghệ, tại trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP. Bắc Giang.  - Điện thoại lễ tân: (0204) 3531 111  - Trực tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực Khoa học và công nghệ (0204) 3662011  Email: [hcc@bacgiang.gov.vn](mailto:hcc@bacgiang.gov.vn); Website: [http://hcc.bacgiang.gov.vn](http://hcc.bacgiang.gov.vn/) | | | | | |
| **5.6** | **Lệ phí:** | | | | | |
|  | - Đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng  0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng bổ sung, sửa đổi, nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (hai) triệu đồng. | | | | | |
| **5.7** | **Quy trình xử lý công việc** | | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian (ngày)** | | **Biểu mẫu/Kết quả** | |
| B1 | Bộ phận TN&TKQ tiếp nhận hồ sơ theo bước 2 của QT.VP.01 Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Đồng thời chuyển hồ sơ cho PQLCN theo bước 3 của QT.VP.01 | Công chức một cửa | ½ ngày | | - BM.VP.01.01  - BM.VP.01.05  - Hồ sơ theo mục 5.2 | |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ | Trưởng phòng | ½ ngày | | Theo mục 5.2 | |
| B3 | **Thẩm định hồ sơ**: Căn cứ Khoản 2 Điều 33 của Luật chuyển giao công nghệ ngày 17/6/2017.  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thực hiện bước 4 của QT.VP.01  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, kiểm tra, thẩm định nội dung và các tài liệu liên quan, chuẩn bị hồ sơ, dự thảo biên bản thẩm định và Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ báo cáo Lãnh đạo phòng | Chuyên viên | 02 ngày | | Công văn phúc đáp  Theo mục 5.2;  BM-QLCN.01.03;  BM-QLCN.01.04. | |
| B 4 | Trưởng phòng xem xét, hồ sơ:  ***Trường hợp 1***: Không thông qua có văn bản trả lời thực hiện bước 4 của QT.VP.01  ***Trường hợp 2:*** Thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ thực hiện bước 4 của QT.VP.01 Doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của Hội đồng  ***Trường hợp 3***: Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung (hoặc sau khi hồ sơ thẩm định đã được Doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung) trình Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn,sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ trình Lãnh đạo Sở. | Trưởng phòng | 01 ngày | | Công văn phúc đáp  Theo mục 5.2  BM-QLCN.01.03  BM-QLCN.01.04 | |
| B5 | Xem xét hồ sơ và tài liệu liên quan:  ***-Trường hợp 1***: không thông qua, quay lại B2.  ***-Trường hợp 2***: Thông qua ký phê duyệt Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn,sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ | Lãnh đạo Sở | 01 ngày | | Theo mục 5.2  BM-QLCN. 01.03  BM-QLCN. 01.04 | |
| B6 | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo Bước 6 của QT.VP.01 | Công chức một cửa |  | | BM-QLCN.01.04 | |

**6. BIỂU MẪU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hồ sơ** | **Mã hiệu** |
| 1 | -Văn bản đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ | BM-QLCN.02.01 |
| 2 | Hợp đồng gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ | BM-QLCN.01.02 |
| 3 | Biên bản thẩm định Hợp đồng CGCN | BM-QLCN.01.03 |
| 4 | - Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ | BM-QLCN.01.04 |

**7. HỒ SƠ CẦN LƯU**

Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ được lưu gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Hồ sơ lưu** |
| 1 | -Văn bản đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ. |
| 2 | - Hợp đồng chuyển giao công nghệ bản gốc bằng tiếng việt hoặc bản sao có chứng thực văn bản gia hạn, sửa đổi, bổ sung. |
| 3 | Văn bản tư cách pháp lý của các bên tham gia hợp đồng, tài liệu giải trình về công nghệ, điều kiện sử dụng công nghệ,tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với quy định của pháp luật. |
| 4 | - Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng CGCN.  -Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (nếu có) |
| 5 | Văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với hợp đồng chuyển giao công nghệ bổ sung, sửa đổi (nếu có sử dụng vốn nhà nước) |
| 7 | Giấy uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền cho bên thứ ba thực hiện thủ tục đăng ký, bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ). |
| 8 | Biên bản thẩm định Hợp đồng CGCN |
| 9 | Giấy giao nhận hồ sơ |
| Hồ sơ được lưu tại phòng QLCN&TTCN sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ về lưu trữ của Sở theo quy định hiện hành | |

**BM-QLCN.02.01**

|  |  |
| --- | --- |
| **………………(1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …./…. | *Tỉnh (thành phố), ngày  tháng  năm* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ****ĐĂNG KÝ GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: ………..(2)

Tên tổ chức, cá nhân: ………………………………………………………(1)

Địa chỉ: …………….. Số điện thoại: ………………………. Email: ……………(3)Đề nghị ……….(2) xem xét, cấp đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ như sau:

**I. Các Bên tham gia chuyển giao công nghệ**

1. Bên giao công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân)(5): ………………………………………………

- Địa chỉ: ……………………………………………………………………...

- Điện thoại (tel): ……………………… Email: ……………………….....

Fax: …………………………………….. Website: ………………….........

- Người đại diện: ………………………… Chức danh: ……………………

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: ………………………………….

2. Bên nhận công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân)(5): ………………………………………………

- Địa chỉ: …………………………………………………………………

- Điện thoại (tel): …………………… Email: ……………………………

Fax: …………………………………….. Website: …………………………

- Người đại diện: …………………… Chức danh: ……………………...

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: ……………………………………

**II. Nội dung chuyển giao công nghệ(4)**

1. Giấy chứng nhận đăng ký số …… ngày .... tháng ... năm do …….(tên cơ quan cấp đăng ký) cấp

2. Tên công nghệ: …………………………. Lĩnh vực: …………………

3. Đối tượng công nghệ chuyển giao

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ | | □ |
| Phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu | | □ |
| Giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ | | □ |
| Máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ chuyển giao | | □ |
| Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp  - Số văn bằng bảo hộ hoặc Số đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp (trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ): ….. (số, ngày cấp, ngày gia hạn)  - Số Giấy chứng nhận chuyển giao quyền sở hữu/quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:. (số, ngày cấp, ngày gia hạn) | Sáng chế | □ |
| Giải pháp hữu ích | □ |
| Kiểu dáng công nghiệp | □ |

4. Hình thức chuyển giao công nghệ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chuyển giao công nghệ độc lập | | | □ |
| Phần chuyển giao công nghệ trong các trường hợp | Dự án đầu tư | | □ |
| Góp vốn bằng công nghệ | Vào dự án đầu tư | □ |
| Hình thức khác (ghi tên hình thức khác nếu có) | □ |
| Nhượng quyền thương mại | | □ |
| Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ | | □ |
| Mua bán máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ chuyển giao | Theo hợp đồng mua bán độc lập | □ |
| Theo dự án đầu tư | □ |
| Hình thức khác (nếu có)(6) | | | □ |

5. Phương thức chuyển giao công nghệ

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyển giao tài liệu về công nghệ | □ |
| Đào tạo | □ |
| Cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật | □ |
| Chuyển giao máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ và theo các phương thức: Chuyển giao tài liệu về công nghệ; đào tạo; cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật | □ |
| Phương thức chuyển giao khác (nếu có)(7) | □ |

6. Quyền chuyển giao công nghệ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chuyển nhượng quyền sở hữu công nghệ | | □ |
| Chuyển giao quyền sử dụng công nghệ | Được quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ cho tổ chức, cá nhân khác | □ |
| Không được quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ cho tổ chức, cá nhân khác | □ |
| Chuyển giao độc quyền sử dụng công nghệ | □ |
| Chuyển giao không độc quyền sử dụng công nghệ | □ |

7. Sản phẩm công nghệ tạo ra:

- Tên, ký hiệu sản phẩm;

- Tiêu chuẩn chất lượng (theo TCVN, QCVN, tiêu chuẩn quốc tế,...);

- Sản lượng(8);

- Tỷ lệ xuất khẩu(9).

8. Giá, phương thức thanh toán chuyển giao công nghệ:

- Giá chuyển giao;

- Phương thức thanh toán;

- Chi phí đã thanh toán đến thời điểm đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ

10. Thời hạn còn lại của hợp đồng chuyển giao công nghệ

11. Số lần gia hạn, sửa đổi, bổ sung chuyển giao công nghệ

- Gia hạn, sửa đổi, bổ sung lần 1:

+ Nội dung;

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung.

- Gia hạn, sửa đổi, bổ sung lần ...:

+ Nội dung;

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung.

**III. Nội dung đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung**

1. Nội dung đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung: Nêu cụ thể đối với từng nội dung gia hạn, sửa đổi, bổ sung

2. Lý do gia hạn, sửa đổi, bổ sung: nêu cụ thể đối với từng nội dung gia hạn, sửa đổi, bổ sung

3. Giá chuyển giao nội dung công nghệ đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung (nếu có)(10)

**V. Các văn bản kèm theo đơn đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung**

|  |  |
| --- | --- |
| Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực văn bản thỏa thuận gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt(11) | □ |
| Bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với văn bản thỏa thuận gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ bằng tiếng ……. (nước ngoài)(11) | □ |
| Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hợp đồng chuyển giao công nghệ được gia hạn, sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt(12) | □ |
| Bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với hợp đồng chuyển giao công nghệ được gia hạn, sửa đổi, bổ sung bằng tiếng …….. (nước ngoài)(12) | □ |
| Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) của các bên tham gia chuyển giao công nghệ | □ |
| Bản sao chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn theo quy định (đối với cá nhân) | □ |
| Bản sao chứng thực văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với chuyển giao công nghệ có sử dụng vốn nhà nước | □ |
| Bản gốc Giấy ủy quyền (trong trường hợp bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ) | □ |

………..(1) thay mặt các Bên tham gia chuyển giao công nghệ ……(3) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của các nội dung được nêu trên đây và tài liệu kèm theo. Nếu được ……..(3), các bên tham gia chuyển giao công nghệ cam kết tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN(1)** (Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)(14) |

**Ghi chú:**

- (1): Bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài; Bên nhận công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam và chuyển giao công nghệ trong nước; Bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

- (2): Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

- (3): Địa chỉ, thông tin liên lạc của (1).

- (4): Tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ thực hiện kê khai thông tin như sau:

+Trường hợp 1: Trường hợp trước ngày 01 tháng 7 năm 2018, tổ chức, cá nhân đã đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ tại cơ quan đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ thì không bắt buộc phải kê khai thông tin tại Mục này.

+Trường hợp 2: Trường hợp trước ngày 01 tháng 7 năm 2018, tổ chức, cá nhân chưa đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc đã đăng ký tại cơ quan không phải là cơ quan mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ thì phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu tại Mục này.

- (5): Trường hợp là cá nhân phải cung cấp thông tin cá nhân gồm: Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) số ……… Ngày cấp: …….. Nơi cấp: ………….

- (6): Ghi rõ tên hình thức, cơ sở thực hiện hình thức chuyển giao theo quy định nào của pháp luật.

- (7): Ghi rõ tên phương thức, cơ sở thực hiện phương thức chuyển giao theo quy định nào của pháp luật.

- (8): Tổng số lượng sản phẩm (đơn vị) do công nghệ được chuyển giao sản xuất ra theo nội dung chuyển giao công nghệ được đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung.

- (9): Tính theo số lượng hoặc giá trị trong một năm (năm thực hiện gia hạn, sửa đổi, bổ sung hoặc năm trước liền kề năm thực hiện gia hạn, sửa đổi, bổ sung).

- (10): Trường hợp có thay đổi về giá chuyển giao công nghệ, đề nghị nêu cụ thể giá đối với từng nội dung gia hạn, sửa đổi, bổ sung và phương thức thanh toán tương ứng với mỗi nội dung đó.

- (11): Nộp một trong hai bản, bản dịch công chứng tiếng Việt hoặc bản gốc/bản sao chứng thực hợp đồng bằng tiếng Việt.

- (12): Trong trường hợp trước ngày 01 tháng 7 năm 2018, tổ chức, cá nhân chưa đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc đã đăng ký tại cơ quan không phải là cơ quan mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

- (13): Ghi “gia hạn nội dung chuyển giao công nghệ” trong trường hợp đăng ký gia hạn nội dung chuyển giao công nghệ; Ghi “sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ” trong trường hợp đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ; Ghi “gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ” trong trường hợp đồng thời đăng ký gia hạn và sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

- (14): Trường hợp là cá nhân chỉ cần ký, ghi rõ họ tên.

- Đối với ô trống □, nếu có (hoặc đúng) thì đánh dấu “🗸” vào trong ô trống.

**BM-QLCN.01.02**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tổ chức (nếu có)**  Số: /HĐ-CGCN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

**-** Căn cứ vào Luật Chuyển giao công nghệ;

- Căn cứ vào Luật Thương mại;

- Căn cứ vào những quy định khác của pháp luật có liên quan………………,

*Hôm nay, ngày…*. *tháng… năm…*

*Tại…………………………., chúng tôi gồm:*

ĐẠI DIỆN BÊN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (BÊN A):………………

Địa chỉ:……… …………………………………………………………

Điện thoại:………… …………………………………………………...

Số tài khoản:……………………….. Tại:…………… ……………………..

1. Ông (bà)……… …………… Chức vụ:…………… ……………………...

2. Ông (bà)………… ……… Chức vụ:………………… …………………...

3. Ông (bà)……… ………… Chức vụ:………………… ………………...

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (BÊN B):………

Địa chỉ:……………………………………

Điện thoại:……………………………… ………………………………...

Số tài khoản:… ……….. Tại:……………………… …………………..

1. Ông (bà)… ………… Chức vụ:………………

2. Ông (bà)…… …………… Chức vụ:… …………… …………………...

3. Ông (bà)…… ……… Chức vụ:…………… ………………...

***Hai bên thoả thuận và thống nhất ký Hợp đồng với các điều, khoản sau:***

**Điều 1.** Bên A cam kết chuyển giao công nghệ (tên công nghệ được chuyển giao) cho Bên B, với các nội dung sau đây:

**Điều 2.** Đối tượng công nghệ được chuyển giao, sản phẩm do công nghệ tạo ra

………………………………………………………………………………

**Điều 3.** Chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng công nghệ

………………………………………………………………………………

**Điều 4.** Phương thức chuyển giao công nghệ

………………………………………………………………………………

**Điều 5**. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

………………………………………………………………………………

**Điều 6**. Giá, phương thức thanh toán

………………………………………………………………………………

**Điều 7**. Thời điểm, thời gian hiệu lực của Hợp đồng

………………………………………………………………………………

**Điều 8.** Khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong Hợp đồng (nếu có)

………………………………………………………………………………

**Điều 9.** Kế hoạch, tiến độ chuyển giao công nghệ, địa điểm thực hiện chuyển giao công nghệ

………………………………………………………………………………

**Điều 10.** Trách nhiệm bảo hành công nghệ được chuyển giao

………………………………………………………………………………

**Điều 11.** Phạt vi phạm Hợp đồng

………………………………………………………………………………

**Điều 12.** Trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

………………………………………………………………………………

**Điều 13.** Pháp luật được áp dụng để giải quyết tranh chấp

………………………………………………………………………………

**Điều 14.** Cơ quan giải quyết tranh chấp

………………………………………………………………………………

**Điều 15.** Các thoả thuận khác không trái với quy định của pháp luật Việt Nam.

………………………………………………………………………………

**Điều 16.** Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều, khoản đã ghi trong Hợp đồng. Bên nào không hoàn thành hoặc hoàn thành không đầy đủ các điều, khoản nêu trên sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi, bổ sung nội dung của Hợp đồng, hai Bên cùng nhau thoả thuận và thể hiện bằng văn bản mới có giá trị.

**Điều 17.** Mọi tranh chấp về Hợp đồng cần phải giải quyết trước hết qua đàm phán trực tiếp, nếu không đuợc sẽ giải quyết theo pháp luật hiện hành.

Hợp đồng được làm thành….. bản có giá trị như nhan, Bên A giữ…. bản, Bên B giữ…. bản, gửi Sở Khoa học và Công nghệ …….. bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  (*Ký tên, đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  (*Ký tên, đóng dấu)* |

**BM-QLCN.01.03**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC GIANG  **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

## *Hôm nay, ngày … tháng … năm 200...;*

Tại sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang, Phòng Quản lý Công nghệ tiến hành thẩm định Hồ sơ đề nghị đăng ký Hợp đồng chuyển giao công nghệ của………………. nộp ngày…..tháng…..năm…….

**I. Người thẩm định:**

Họ và tên:………………...…………………………………………………

Học hàm, học vị:………………………………………………………………

Chức vụ:……………………………………………………………………….

Đơn vị công tác:……………………………………………………………….

**II. Tên Hợp đồng CGCN:..............…………………………………………**

Sản phẩm của công nghệ chuyển giao:…………… …………………..

Bên giao công nghệ:…………… …………………………………………...

Bên nhận công nghệ:………………… ………………………………..

**III. Nội dung thẩm định**:

1. Về thể thức của Hợp đồng :....................... ………………………………

2. Về các nội dung chuyển giao công nghệ :

3. Ý kiến cần lưu ý:……… …………………………………………

4. Kết quả thẩm định:…….....................……………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI THẨM ĐỊNH**  **(Ký và ghi rõ họ, tên)** |

**BM-QLCN.01.04**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN**  Bên giao và bên nhận công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:  1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.  2. Không được sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.  3. Không được cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận.  4. Làm thủ tục đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định.  5. Thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận khi bị mất hoặc rách, nát. | |  | | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**    https://thuvienphapluat.vn/doc2htm/00384694_files/image001.jpg    **GIẤY CHỨNG NHẬN**  **ĐĂNG KÝ GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ** | | |
| **TÊN CQ CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**    **CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**  **Số: .../GCN-... cấp ngày.. tháng... năm...**  **1. Bên giao công nghệ:**  Tên:  Trụ sở chính:  Số điện thoại:           fax:          Email:  Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh,...) số.... ngày... tháng... năm... do.... (tên cơ quan) cấp.  Mã số doanh nghiệp/thuế:  **2. Bên nhận công nghệ:**  Tên:  Trụ sở chính:  Số điện thoại:           fax:            Email:  Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh,...) số.... ngày... tháng... năm... do....(tên cơ quan) cấp.  Mã số doanh nghiệp/thuế: | |  | | **Đăng ký chuyển giao công nghệ:**  1. Tên văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ *(tên, số, ngày ký):*  2. Tên công nghệ chuyển giao:  3. Hình thức chuyển giao công nghệ *(dự án đầu tư/mua bán độc lập/hình thức khác):*  4. Đối tượng công nghệ chuyển giao:  5. Thời hạn văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ:  6. Tên sản phẩm *(do công nghệ chuyển giao tạo ra):*  **Số đăng ký: .../ĐK-…… Quyển số: …… ngày... tháng... năm...**     |  |  | | --- | --- | |  | **Tên cơ quan chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ** *(Chữ ký, chức vụ, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | |